

NGHỊ QUYẾT
CỦA QUỐC HỘI SỐ 35/2009/NQ-QH12 NGÀY 19 THÁNG 06 NĂM 2009
VỀ CHỦ TRƯỞNG, ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI MỘT SỐ CƠ CHẾ
TÀI CHÍNH
TRONG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỪ NĂM HỌC 2010-2011
ĐẾN NĂM HỌC 2014-2015

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội, Luật Giáo dục;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 89/TTr-CP, ngày 20 tháng 05 năm 2009 của Chính phủ về Đề án đổi mới cơ chế tài chính giáo dục giai đoạn 2009-2014; Báo cáo thẩm tra số 717/BC-VHGDTTN ngày 28 tháng 05 năm 2009 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 252/BC-UBTVQH12 ngày 18 tháng 06 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Mục tiêu của việc đổi mới cơ chế tài chính:

Xây dựng một số cơ chế tài chính mới cho giáo dục và đào tạo, nhằm huy động ngày càng tăng và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của nhà nước và xã hội để nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô và bảo đảm công bằng trong giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; góp phần xây dựng hệ thống các chính sách để tiến tới mọi người ai cũng được học hành với nền giáo dục có chất lượng ngày càng cao.

Điều 2. Chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính:

1. Nhà nước bảo đảm vai trò đầu tư chủ yếu cho giáo dục và đào tạo; đồng thời huy động sự đóng góp theo khả năng thực tế của gia đình người

học; khuyến khích sự đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân; tạo điều kiện thuận lợi thành lập và phát triển các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập; hỗ trợ các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập đào tạo nâng cao trình độ giáo viên và cán bộ quản lý.

2. Chính phủ quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và ở địa phương trong việc lập, giao và thực hiện kế hoạch ngân sách giáo dục và đào tạo. Nhà nước tiếp tục tăng đầu tư và cơ cấu lại chi ngân sách cho các mục tiêu của giáo dục và đào tạo. Ưu tiên ngân sách cho phổ cập giáo dục tiểu học miễn học phí; phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, trước mắt còn có thu học phí; giáo dục ở các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; phát triển dạy nghề và bồi dưỡng nhân tài. Ngân sách nhà nước đầu tư cho các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập bảo đảm đạt chuẩn chất lượng trong các giai đoạn phát triển; hình thành một số cơ sở giáo dục và đào tạo chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới của đất nước.

3. Hoàn thiện cơ sở pháp lý và chính sách để các cơ sở đào tạo nghề nghiệp và đại học công lập được tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính. Các cơ sở giáo dục và đào tạo phải bảo đảm sự tương quan giữa chất lượng giáo dục, đào tạo với nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng; công bố mục tiêu, năng lực đào tạo, tài chính; thực hiện chế độ báo cáo tài chính với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo quy định của nhà nước.

4. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tài chính và các cơ quan hữu quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc sử dụng tài chính của các cơ sở giáo dục và đào tạo, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật. Phụ huynh học sinh và cán bộ, giáo viên ở các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, học sinh, sinh viên và cán bộ, giảng viên ở các cơ sở đào tạo nghề nghiệp và đại học có quyền và trách nhiệm giám sát việc sử dụng kinh phí của cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ sở giáo dục và đào tạo.

5. Thực hiện chính sách ưu tiên về lương và phụ cấp cho đội ngũ nhà giáo; tiếp tục chính sách khuyến khích nhà giáo dạy học ở các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và giáo dục hòa nhập; thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo lưu phụ cấp đứng lớp trong thời hạn 3 năm cho nhà giáo được điều động làm công tác quản lý giáo dục.

6. Đổi mới chính sách học phí, học bổng và hỗ trợ người học theo hướng:

Học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập phù hợp với điều kiện kinh tế của từng địa bàn dân cư, khả năng đóng góp thực tế của

người dân, hướng tới miễn học phí vào thời điểm thích hợp. Tiếp tục thực hiện không thu học phí đối với học sinh tiểu học. Đối với học sinh mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông và người học tại các trung tâm giáo dục thường xuyên thì thực hiện miễn học phí đối với học sinh là con của người có công với nước, đối tượng chính sách, hộ nghèo; giảm học phí cho học sinh hộ cận nghèo; hỗ trợ kinh phí cho học sinh hộ thu nhập quá thấp không có đủ điều kiện tối thiểu đi học. Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đặc biệt xuất sắc, học sinh đạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi quốc gia và đoạt huy chương tại các kỳ thi quốc tế được xem xét cấp học bổng để học đại học.

Học phí đối với đào tạo nghề nghiệp và đại học công lập thực hiện theo nguyên tắc chia sẻ chi phí đào tạo giữa Nhà nước và người học. Những năm đầu, tổng học phí của các cơ sở đào tạo công lập chiếm không quá 40% tổng chi thường xuyên, những năm sau tăng dần phù hợp với lộ trình đổi mới chính sách học phí. Thực hiện miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên là con của người có công với nước, các đối tượng chính sách; giảm 50% học phí cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề; học sinh học nghề, sinh viên hộ nghèo, cận nghèo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn được vay tiền tại ngân hàng chính sách xã hội để học; tiếp tục thực hiện chế độ học bổng chính sách để hỗ trợ học sinh, sinh viên gia đình chính sách và học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên học giỏi. Sinh viên tốt nghiệp đặc biệt xuất sắc được cấp học bổng để học tiếp ở trong nước và nước ngoài.

Nhà nước thực hiện cấp bù học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, đào tạo nghề nghiệp và đại học có đối tượng được miễn, giảm học phí theo học. Cấp bù học phí (theo mức học phí của các trường công lập trong vùng) cho học sinh là con người có công với nước, các đối tượng chính sách học ở các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập.

Các cơ sở giáo dục và đào tạo được thực hiện chương trình chất lượng cao và được thu học phí tương xứng để trang trải chi phí đào tạo.

Thực hiện kiểm định chất lượng các cơ sở đào tạo nghề nghiệp và đại học, các chương trình đào tạo và áp dụng cơ chế gắn học phí với chất lượng đào tạo.

7. Lộ trình thực hiện:

Đối với các chương trình đại trà tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập, trong điều kiện nguồn lực nhà nước chưa đủ để miễn học phí thì mức học phí được xác định theo từng vùng ở mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phù hợp với thu nhập bình quân và khả năng đóng góp thực tế của hộ gia đình, thực hiện tăng dần theo lộ trình hợp lý, mức trần chỉ áp dụng vào năm học 2014-2015.

Đối với các chương trình đại trà tại các cơ sở đào tạo nghề nghiệp và đại học công lập, học phí được xác định theo các nhóm ngành nghề đào tạo và các bậc học, gắn với chất lượng đào tạo, thực hiện lộ trình tăng dần, phù hợp với nguyên tắc chia sẻ và khả năng đóng góp thực tế của người học.

Chính sách học phí mới được thực hiện từ năm học 2010-2011. Riêng năm học 2009-2010, trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn, chưa ra khỏi suy giảm kinh tế, việc điều chỉnh tăng trần học phí tại các cơ sở đào tạo nghề nghiệp và đại học công lập (trừ đối tượng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung cấp nghề) chỉ thực hiện ở mức thấp mang tính quá độ trước khi thực hiện lộ trình điều chỉnh học phí từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015.

Những cơ chế tài chính không liên quan đến học phí được áp dụng từ năm tài khóa 2010.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Chính phủ quyết định cụ thể và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị quyết này. Chỉ đạo nghiên cứu kỹ lưỡng, toàn diện để sớm quy định khung học phí cho các chương trình đại trà thuộc các nhóm ngành nghề đào tạo tại các cơ sở đào tạo công lập; hướng dẫn mức thu học phí đối với các chương trình đại trà của các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập bảo đảm tương quan hợp lý với các cơ sở công lập, đồng thời chỉ đạo chính quyền các cấp có biện pháp kiểm soát học phí và chất lượng giáo dục của các cơ sở ngoài công lập.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở hướng dẫn của Chính phủ, tổ chức xây dựng mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc trình tự Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi trách nhiệm của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 19 tháng 06 năm 2009.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
Nguyễn Phú Trọng